TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 987/2020/DS-PT

Ngày: 15 - 10 - 2020

V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự trả tiền xây dựng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Quang

Bà Đặng Huyền Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thức – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15/10/2020 tại Phòng xử án dân sự Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 445/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 9 năm 2020, về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự trả tiền xây dựng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 195/2020/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4973/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phan Văn A**, sinh năm 1936 (có mặt).

Địa chỉ: Số 511/3, Tỉnh lộ 8, Ấp 5, xã E, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1 Khu phố 3, thị trấn H, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Thanh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Phan Văn A trình bày.

Vì gia đình khó khăn, ông không có nhà để ở phải ở nhờ nhà người khác. Cháu ngoại ông là Nguyễn Thanh B kêu ông về đất của ông B cất nhà ở, số tiền vật tư xây dựng nhà là 30.000.000 đồng. Ông ở một thời gian thì ông B nói ông ở không hợp nên

ông không ở nữa. Ông và ông B có làm hợp đồng, nội dung ông B sẽ trả lại số tiền 30.000.000 đồng mà ông đã bỏ ra xây nhà, cụ thể mỗi tháng trả 1.500.000 đồng, trả trong thời hạn 20 tháng. Thực hiện thỏa thuận, ông B trả cho ông được 10.000.000 đồng thì không trả, ông B còn nói với ông là đừng điện thoại và tới nhà của ông B nữa. Ông yêu cầu ông Nguyễn Thanh B trả cho ông một lần số tiền còn lại là 20.000.000 đồng.

2. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải cùng ngày 08/7/2020, bị đơn ông Nguyễn Thanh B trình bày.

Ông có cho ông ngoại là ông Phan Văn A mượn đất xây dựng nhà để ở. Trong thời gian ở không hợp nên dọn đi. Ông có hứa trả mỗi tháng 1.500.000 đồng nhưng khi nào kẹt quá thì ngưng. Vừa rồi, do dịch bệnh nên ông khất lại thì ông A đi thưa. Theo ông thì, một là ông A tháo dỡ nhà và trả lại cho ông số tiền ông đã góp mấy tháng trước, hai là hàng tháng ông góp cho ông A 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền còn lại là 20.000.000 đồng, khi nào kẹt quá ông có quyền khất lại tháng sau.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 195/2020/DS-ST ngày 28/7/2020 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 28/2020/QĐ-SCBSBA ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn A:

Buộc ông Nguyễn Thanh B trả cho ông Phan Văn A số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông B chưa thi hành trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông B còn phải trả tiền lãi đối với số tiền tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Thanh B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 (một triệu) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, kháng nghị và các quy định về thi hành án dân sự.

- Ngày 17/8/2020, ông Nguyễn Thanh B nộp đơn kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Phan Văn A trình bày: Tôi không kháng cáo bản án sơ thẩm. Tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Thanh B trả số tiền 20.000.000 đồng cho tôi một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tôi không tranh chấp về diện tích, kết cấu và chi phí xây dựng với ông B; giữa tôi và ông B đã có "Hợp đồng cất nhà" để chốt số tiền còn lại là 30.000.000 đồng và trả dần 1.500.000 đồng/tháng nhưng ông B chỉ trả được 10.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa nên tôi mới kiện. Tôi chỉ yêu cầu cá nhân ông B trả.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm như sau*: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ nên chấp nhận

Ông Nguyễn Thanh B không đồng ý trả cho ông Phan Văn A số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông chỉ đồng ý trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng như thỏa thuận ban đầu, nhưng không được ông Phan Văn A đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và lời trình bày của nguyên đơn, phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 28/07/2020, Tòa án nhân dân huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử và tuyên án; bị đơn ông Nguyễn Thanh B vắng mặt tại phiên tòa. Ngày 05/8/2020, Tòa án tống đạt bản án sơ thẩm cho ông B. Ngày 17/8/2020, ông B nộp đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của ông B được nộp trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, hợp lệ nên chấp nhận.

Nguyên đơn ông Phan Văn A có mặt tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Thanh B vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thanh B về việc xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 (đồng) cho đến khi trả hết số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng cho ông Phan Văn A, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo trình bày của các đương sự tại các bản tự khai và biên bản hòa giải thì ông Nguyễn Thanh B có cho ông Phan Văn A xây dựng nhà ở trên đất của ông B. Hồ sơ vụ án không làm rõ phần đất ông Nguyễn Thanh B cho ông Phan Văn A xây dựng nhà đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay chưa, cấp cho ai, việc xây dựng có được cơ quan thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng hay không, diện tích xây dựng và kết cấu căn nhà mà ông Phan Văn A làm.

Tuy nhiên, căn cứ "Hợp đồng cất nhà" lập ngày 30/4/2019 giữa ông Phan Văn A và ông Nguyễn Thanh B có nội dung: "Từ ngày 15/5/2019 ông B sẽ trả cho ông A số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Sau 20 tháng sẽ đứt hợp đồng". Như vậy, ông Nguyễn Thanh B và ông Phan Văn A đã thống nhất giá trị xây dựng mà ông B phải trả cho ông A là 30.000.000 đồng, ông B được trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ; các bên đương sự không tranh chấp về việc xây dựng, diện tích, kết cấu xây dựng cũng như giá trị xây dựng, nên không xem xét. Do ông B vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận, nên ông A khởi kiện yêu cầu ông B trả số tiền 20.000.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực là phù hợp quy định

tại Điều 166, Khoản 1 Điều 351 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ông Tài xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ, nhưng không được ông A đồng ý và cũng không có căn cứ nên không chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên chấp nhận.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên người kháng cáo là ông Nguyễn Thanh B phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí kháng cáo mà ông B đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166, Khoản 1 Điều 351, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thanh B. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Thanh B trả cho ông Phan Văn A số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông B chưa thi hành trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông B còn phải trả tiền lãi đối với số tiền tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Thanh B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 (một triệu) đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh B phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí kháng cáo 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông B đã nộp theo biên lai số AA/2019/0084553 ngày 31/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND huyện D, TP.HCM;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Ánh
(Đã ký và đóng dấu)